

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/DS-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Trần Phúc.
- Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đỗ Thị L, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: bà Lê Thị M, sinh năm 1961 nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2023 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Đỗ Thị L trình bày:

Vợ chồng bà bán thịt heo tại chợ A. Trước đây bà M bán đồ ăn sáng nên có mua thịt heo của vợ chồng bà L, ông B nhiều lần, không nhớ rõ từng lần cụ thể. Đến ngày 03/3/2023 dương lịch hai bên có gặp nhau chốt lại số tiền mua thịt bà M còn nợ lại bà L là 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Bà M có viết biên nhận còn nợ lại tiền thịt của bà L số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng đề ngày 03/3/2023 dương lịch. Toàn bộ chữ ký, chữ viết trong biên nhận nợ đề ngày 3/3/2023 là của bà M.

Bà L yêu cầu bà M trả số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Sau đó bà L bỏ sung yêu cầu khởi kiện buộc bà M và chồng là ông Nguyễn Văn Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà và ông B số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi. Không đồng ý cho bà M, ông Đ trả dần theo lời trình bày của bà M.

Ngoài khoản nợ này bà M, ông Đ không còn nợ vợ chồng bà khoản tiền nào khác.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ cứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận đề ngày 03/3/2023 dương lịch.

- Bị đơn – bà Lê Thị M trình bày:

Trước đây bà bán đồ ăn sáng nên có mua thịt heo của vợ chồng bà L, ông B nhiều lần, không nhớ rõ từng lần cụ thể. Đến ngày 03/3/2023 dương lịch bà và bà L có gặp nhau chốt lại số tiền mua thịt bà còn nợ lại bà L là 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Bà có viết biên nhận còn nợ lại tiền thịt của bà L số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng đề ngày 03/3/2023 dương lịch. Toàn bộ chữ ký, chữ viết trong biên nhận nợ đề ngày 3/3/2023 là của bà.

Bà đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng chồng là ông Nguyễn Văn Đ trả cho vợ chồng bà L, ông B số tiền mua thịt 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng, bà xin không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Văn B trình bày:

Ông thống nhất toàn bộ lời khai, lời trình bày của bà Đỗ Thị L trong quá trình giải quyết vụ án. Ông yêu cầu bà M và chồng là ông Nguyễn Văn Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông và bà L số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu

không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Ông không yêu cầu tính lãi. Không đồng ý cho bà M, ông Đ trả dần theo lời trình bày của bà M.

Ngoài khoản nợ này bà M, ông Đ không còn nợ vợ chồng ông khoản tiền nào khác.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn Đ trình bày theo bản tự khai đề ngày 27/6/2023:

Ông đồng ý cùng vợ là bà Lê Thị M trả cho bà L và ông B số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng, xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến hết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày: bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Lê Thị M trình bày: bà đồng ý cùng chồng là ông Nguyễn Văn Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà L và bà ông B số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng; xin được trả dần mỗi tháng 200.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn B trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà L.

Ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27, Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L về việc yêu cầu vợ chồng bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà L, ông B số tiền số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi.

Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: bà Đỗ Thị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị M, cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh có trả cho bà số tiền mua thịt heo 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng; đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng bà M, ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua thịt heo 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng thấy rằng:

[3.1] Xét về chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và số tiền bà Lê Thị M mua hàng của bà L còn thiếu.

Xét biên nhận tiền thịt đề ngày 03/3/2023 do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung: “Tôi Lê Thị M có nhận thiếu tiền thịt của cô Lan là 138.062.000 bằng chữ một trăm ba tám triệu không trăm 62000 ngàn đồng”. Quá trình giải quyết vụ án bà M thừa nhận bà có mua thịt heo của vợ chồng bà L, ông B nhiều lần để bán đồ ăn sáng nhưng không nhớ rõ thời gian mua thịt và số tiền từng lần mua; đến ngày 03/3/2023 bà và bà L có gặp nhau và chốt lại số tiền mua thịt bà còn nợ lại bà L là 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng; chữ ký chữ viết trong biên nhận tiền thịt là của bà M. Như vậy có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà L về số tiền mua thịt bà M còn nợ lại là 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

[3.2] Xét về yêu cầu của bà L, ông B buộc bà M, ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng thấy rằng:

Bà M, ông Đ là vợ chồng. Bà M mua thịt heo là để bán đồ ăn sáng, thu nhập từ việc bán đồ ăn sáng là để phục vụ cuộc sống gia đình. Ông Đ có bản tự khai đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà M. Bà L, ông B là vợ chồng và thống nhất khoản tiền mua thịt heo bà M, ông Đ còn thiếu nợ là tài sản chung của hai vợ chồng. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà L, ông B về việc buộc bà M, ông Đ cùng

có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

[3.3] Xét về yêu cầu xin được trả dần của bà M, ông Đ thấy rằng:

Hai bên thừa nhận về việc mua bán thịt heo là có thật và thời gian chốt nợ số tiền bà M còn nợ lại bà L, ông B là vào ngày 03/3/2023, trong biên nhận thịt heo không thể hiện thời hạn trả tiền, không có nội dung thỏa thuận bà L, ông B cho bà M trả dần. Từ ngày chốt nợ 03/3/2023 đến nay bà M, ông Đ chưa trả cho bà L, ông B thêm được khoản tiền nào. Do đó căn cứ vào Điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà M, ông Đ xin trả dần.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Căn cứ Điều 147, của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà M, ông Đ thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Buộc bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị L, ông Phạm Văn B số tiền 138.062.000 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Ghi nhận bà L, ông B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng 3.452.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0018602 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn Đ thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&TĐKT tòa án tỉnh TN;
- Lưu trữ tại TANDH Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân